

Số: *23* /BC-SNN

Bắc Giang, ngày 08 tháng 09 năm 2014

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính quý III năm 2014

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2014

1. Công tác chỉ đạo, tuyên truyền thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính (CCHC)

- Thực hiện Kế hoạch số 477/KH-UBND ngày 03/3/2014 về tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2014, Sở Nông nghiệp và PTNT đã làm tốt công tác tuyên truyền đến các đảng viên, cán bộ công chức viên chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính (CCHC) thông qua họp chi bộ, giao ban hàng tháng, hàng tuần tại các phòng, ban, đơn vị.

- Ban hành Công văn số 395/SNN-VP ngày 25/4/2014 về việc chấn chỉnh việc chấp hành chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở, trong đó yêu cầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, duy trì chế độ hội họp giao ban lãnh đạo hàng tuần, chủ động tham mưu đề xuất xử lý công việc được giao đúng thời gian quy định.

- Quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, nhất là việc quy định trách nhiệm với người trực tiếp hoặc tham gia giải quyết thủ tục hành chính

2. Thực hiện nhiệm vụ CCHC

2.1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình kế hoạch CCHC:

- Thực hiện Kế hoạch số 3586/KH-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2014, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-SNN ngày 25/02/2014 về kế hoạch cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2014.

- Ban hành Kế hoạch số 03/KH-SNN ngày 29/01/2014 của Sở Nông nghiệp & PTNT về Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2014.

- Xây dựng Kế hoạch số 05/KH-SNN ngày 20/02/2014 về việc xây dựng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng năm 2014.

- Ban hành Quyết định số 167/QĐ ngày 12/5/2014 về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác công tác cải cách hành chính; thực thi công vụ; phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2014.

2.2. Việc rà soát các văn bản: Trong Quý III, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên, tuy nhiên không có văn bản có chứa thủ tục hành chính.

2.3. Việc thực hiện cơ chế một cửa:

- Tình hình thực hiện cơ chế một cửa của đơn vị trong Quý III: Sở đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường thực hiện tốt quy định tiếp công dân và quy chế làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, từ đó nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

Trong Quý III, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiếp nhận 13.674 hồ sơ, trong đó 13.669 hồ sơ mới tiếp nhận, 05 hồ sơ chuyển từ kỳ trước qua. Kết quả giải quyết: Đã giải quyết 13.488 hồ sơ, đang giải quyết 186 hồ sơ. Các hồ sơ đã giải quyết đều đúng hạn, không có hồ sơ bị chậm, muộn so với thời gian quy định.

(Chi tiết theo biểu 01 đính kèm)

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ nhiệm vụ tại bộ phận một cửa.

- Yêu cầu 100% các đơn vị có thủ tục hành chính niêm yết công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị và địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các đơn vị theo hướng dẫn tại văn bản số 445/VP-KSTTHC ngày 19/10/2011 của Văn phòng UBND tỉnh. Văn phòng Sở thường xuyên kiểm tra việc thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính tại bộ phận 1 cửa của các đơn vị.

2.4. Đội ngũ cán bộ công chức và công tác bổ nhiệm cán bộ:

- Tình hình sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chất lượng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức tại cơ quan, đơn vị:

+ Tổng số biên chế được giao trong năm 2014 là 612, trong đó công chức 265; viên chức 313; HĐ 68 là 34. Trong Quý III, cơ cấu cán bộ công chức thuộc Sở vẫn ổn định.

+ Trình độ chuyên môn: Trên đại học 85 người; đại học 371 người; cao đẳng 13 người; trung cấp 95 người, sơ cấp 35 người.

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị 21 người (nam); trung cấp lý luận chính trị 122 người (trong đó nam 108, nữ 14), sơ cấp lý luận chính trị 124 người (trong đó nam 182, nữ 42).

(Có Phụ lục số 02 kèm theo)

- Tình hình điều động, luân chuyển cán bộ: Thực hiện Quyết định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 114/2008/QĐ-UBND ngày 31/10/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó phòng và tương đương; luân chuyển Trưởng phòng, phó phòng và tương đương; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức; viên chức và cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở; Đầu năm 2014, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Công văn số 397/SNN-TCCB về việc xây dựng kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức của đơn vị mình và cuối năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở để tổng hợp báo cáo theo quy định.

(Có Phụ lục số 03 kèm theo)

2.5. Thực hiện cải cách tài chính công:

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Công văn số 281/VPCP-KTTH ngày 14/01/2014 của Văn phòng Chính phủ quán triệt Chỉ thị đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc nâng cao tinh thần tiết kiệm chống lãng phí, thực hiện nghiêm túc quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đã ban hành.

2.6. Việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin:

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc để quản lý vòng văn đi, đến. Yêu cầu các đơn vị thực hiện việc gửi, nhận văn bản bằng đường điện tử từ 80% trở lên.

- Thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các đơn vị áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào giải quyết các TTHC.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC QUÝ IV NĂM 2014.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tuyên truyền.

- Tiếp tục quán triệt công tác cải cách hành chính và là một nhiệm vụ trọng tâm năm 2014.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC tại Văn phòng Sở và các đơn vị để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn.

2. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tăng cường đôn đốc các đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch số 08/KH-SNN ngày 25/02/2014 về Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2014.

- Kiểm tra công tác cải cách hành chính, thực thi nhiệm vụ công vụ năm 2014.

- Xin cấp lại chứng nhận ISO 9001:2008 cho Văn phòng Sở.

- Tiếp tục thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có chứa thủ tục hành chính mới ban hành để kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt khi có thủ tục hành chính mới.

- Làm tốt công tác quản lý sử dụng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong ngành, công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

Nơi nhận:

Lưu VT, VP;

Bản điện tử:

- Sở Nội vụ (b/c);

- Lãnh đạo Sở.



Vũ Đình Phụng



BÁO CÁO KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
QUÝ III NĂM 2014

1. Thực hiện cơ chế “ một cửa”

STT	Lĩnh vực, công việc giải quyết	Số hồ sơ nhận giải quyết		Kết quả giải quyết						Ghi chú	
		Tổng số	Trong đó	Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết				
				Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng thời hạn	Trả quá hạn	Tổng số		Chưa đến hạn
I	Nông nghiệp	3242	182	3050	3241	3241	00	01	01	00	
II	Lâm nghiệp	310	02	308	310	310	00	00	00	00	
III	Thủy lợi	05	00	05	03	03	00	02	02	00	
IV	Thủy sản	00	00	00	00	00	00	00	00	00	
Tổng		3557	184	3373	3554	3554	00	03	03	00	

**SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
QUÝ III NĂM 2014**

1. Về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Năm	Năm 2013	6 tháng đầu Năm 2014
	1. Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc		
- Số phòng		09	09
- Số Ban quản lý Dự án		04	04
- Số Đơn vị quản lý nhà nước (Chi cục):		09	09
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở		06	06

2. Số lượng cán bộ, công chức qua đào tạo, bồi dưỡng(đào tạo chính quy, tại chức, dài hạn, ngắn hạn từ 3 tháng đến 1 năm, các lớp, khoá bồi dưỡng, tập huấn dưới 3 tháng)

Năm	6 tháng đầu Năm 2014	Quý III
1. Số lượng công chức hành chính		
1.2. đào tạo chính quy, tại chức	0	0
1.2. Đào tạo ngắn hạn	0	0
1.3. Lớp bồi dưỡng, tập huấn	0	10

3. Trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức

Năm	6 tháng đầu Năm 2014	Quý III
1. Đối với cán bộ công chức, viên chức		
1.1. Tổng số	612	612
1.2. Trên đại học (Thạc sĩ, tiến sĩ)	85	85
1.3. Đại học	371	371
1.4. Cao đẳng, Trung cấp, sơ cấp	156	156

**TÌNH HÌNH BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, LUÂN CHUYỂN TỪ CẤP PHÓ
TRƯỞNG PHÒNG VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TRỞ LÊN**

QUÝ III NĂM 2014

Năm	6 tháng đầu Năm 2014	Quý III
1. Đối với giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương		
1.1. Bổ nhiệm	00	00
1.2. Bổ nhiệm lại	00	01
2. Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương		
2.1. Bổ nhiệm	02	03
2.2. Bổ nhiệm lại (*)	08	00
2.3. Luân chuyển	00	03